TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HS-ST
Ngày: 20-01-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Tuấn Nam.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Xuân Tạo;

2. Bà Phạm Minh Thuận;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn P, sinh năm 1999; HKTT: Ấp C, xã L, tỉnh Cà Mau (địa chỉ cũ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V (đã chết) và bà Bùi Thị M, sinh năm 1975. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/9/2022, bị can bị Công xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã nộp phạt xong; ngày 11/7/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản và giữ người trái pháp luật"; có mặt.

- Bị hại: Ông Lâm Trung H, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp P, xã P, tỉnh An Giang; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Triệu Văn P1, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm B, xã N, tỉnh Thái Nguyên; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bà Lâm Thị N, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp P, xã P, tỉnh An Giang. Chổ ở hiện nay: Ấp L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn P, bị hại Lâm Trung H và Phạm Hoài B là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/3/2022, H đến phòng trọ của B ở khu vực khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến 21 giờ cùng ngày, bị cáo đến phòng của H cùng uống bia được khoảng 30 phút thì cả ba rủ nhau đến phòng trọ của bạn tên H1 (không rõ lai lịch) ở khu vực xã A, phường T, cách nhà trọ của B khoảng 100 mét để uống bia tiếp. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic biển số 67G1- 736.97 chở B và P. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, P nhờ H chở về phòng trọ dùm. H điều khiển xe mô tô 67G1- 736.97 chở theo Phất ngồi sau về nhà trọ của P, khi rẽ vào đường đất đỏ giáp đường nhựa vào cổng Khu công nghiệp R khoảng 100m thuộc ấp R, xã A thì P nói H dừng xe lại để Phất đi tiểu; H cũng dừng xe lại cùng đi tiểu bên đường với P, H đứng cách xa xe của mình là 7,6 m, bị cáo đứng gần sát bên xe. Khi xuống xe, H tắt máy, chìa khóa xe vẫn để trên ổ khóa trên xe. Trong lúc H đang đứng quay lưng về hướng của P và chiếc xe thì P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của bị hại nên liền đi lại chỗ để xe, bật chìa khóa, đề máy xe và chạy xe của H tẩu thoát. Khi bị cáo nổ máy chạy xe thì H đang đi vệ sinh, đoạn đường không có người qua lại, trời lại tối nên bị hại không kịp phản ứng. Sau khi lấy được xe của H, P đem xe đến khu vực chợ đầu mối T bán cho một người tên C (không rõ lai lịch) được 15.000.000 đồng.

Khoảng 09 tháng sau, đến ngày 24/12/2024, bị hại đến công an phường A trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic, màu xanh đen, biển số 97L1-004.78, số khung MH1KB111XLK259176, số máy KB11E1258706 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 97L1-004.78 của Triệu Văn P1 *(bút lục: 133 – 134)*.

Theo Kết luận giám định số 4450 ngày 09/9/2025 của Phòng K Công an Thành phố H xe thu giữ của Triệu Văn P1 có số máy, số khung nguyên thủy.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 172 ngày 27/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic biển số 67G1- 736.97, đã qua sử dụng trị giá 31.000.000 đồng.

Quá trình tra cứu thông tin xe mô tô, xác định xe mô tô bị chiếm đoạt của anh Lâm Trung H có số khung MH1KB111XLK259176, số máy

KB11E1258706 đã được Triệu Văn P1 (sinh năm: 1991, nơi thường trú: xóm B, xã N, tỉnh Thái Nguyên) đăng ký sở hữu. P1 khai nhận đã mua lại xe này từ cửa hàng xe máy Thiện Nhân có địa chỉ: xã P, tỉnh Đồng Nai. Ngày 20/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H có công văn số D3254/VPCQCSĐT về việc đề nghị tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm liên quan đến việc đăng ký và cấp biển số 97L1-004.78 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 02/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 172 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo như tội danh trên, đồng thời đề nghị:

- *Về hình phạt*: Căn cứ khoản 1 Điều 172; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18-20 tháng tù.

- Xử lý vật chứng:

+ Ngày 22/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xử lý vật chứng giao trả 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic, màu xanh đen số khung MH1KB111XLK259176, số máy KB11E1258706 cho Lâm Trung H. *(157 – 158).*

+ Ngày 22/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xử lý vật chứng chuyển biển số xe 97L1- 004.78 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 97L1-004.78 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để tiếp tục xử lý theo quy định *(159 – 160).*

+ Đối với số tiền 15.000.000 đồng bị cáo bán xe mà có: Đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không tranh luận và có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh) và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tình tiết truy tố tại cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Vào khoảng 23 giờ tối ngày 03/3/2022, tại khu vực gần cổng khu công nghiệp R, xã A, bị cáo đã lợi dụng tình trạng bị hại đang sơ hở trong việc quản lý tài sản (bị hại dừng xe đi vệ sinh cách xe 7,6 m, xe vẫn cắm chìa khóa và bị hại quay lưng lại với xe) nên bị cáo đã nhanh chóng thực hiện hành vi công khai chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic biển số 67G1-736.97 của bị hại rồi nổ máy tẩu thoát ngay trước mặt bị hại. Hành vi của bị cáo thực hiện một cách công khai, lợi dụng hoàn cảnh bị hại không có khả năng ngăn cản ngay tức khắc để chiếm đoạt tài sản trị giá 31.000.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 truy tố bị cáo Lê Văn P về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi, động cơ, mục đích, mức độ phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ nhận thức để biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có được tài sản mà không cần bỏ sức lao động nên cố chiếm đoạt tài sản của người khác, đồng thời xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Ngày 20/9/2022, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 11/7/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản và Giữ người trái pháp luật". Điều này cho thấy bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 03/3/2022 trước khi bản án số 63/2024/HS-ST ngày 11/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử sẽ tiến hành tổng hợp hình phạt của bản án đang thi hành với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô Honda Sonic: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Lâm Trung H. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa không xem xét. Đối với số tiền 15.000.000 đồng do phạm tội mà có nên cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về các đối tượng liên quan (người tên C và cửa hàng X): Do chưa rõ lai lịch nên chưa đủ căn cứ xử lý trong vụ án này, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[10] Án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng khoản 1 Điều 172; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 55, 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 11/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (03 năm 06 tháng tù), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2023.

3. Trách nhiệm dân sự: Không.

4. Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Lê Văn P nộp bổ sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) mà bị cáo Lê Văn P bán xe mà có.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo:

6.1. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6.2. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18 - TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 18 - TP. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ -Công an TP. Hồ Chí Minh (PV 06);
- UBND xã Lương Thế Trân, tỉnh Cà Mau ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Nam